

Số: 2/2026/QĐST-PS

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
TUYÊN BỐ DOANH NGHIỆP PHÁ SẢN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI

Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản: **Ông Trần Công Hách**

Căn cứ các Điều 6; Điều 7; Điều 10; Điều 16; Điều 19; Điều 20; Điều 21; Điều 46; Điều 61; Điều 65; Điều 66; Điều 76; Điều 80; Điều 88 Luật Phục hồi, phá sản năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị định số 64/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản;

Căn cứ Nghị định số 65/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý tài sản, thanh lý tài sản;

Căn cứ hồ sơ yêu cầu mở thủ tục phá sản thụ lý số 45/TL-PS ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu mở thủ tục phá sản” đối với Công ty Cổ phần T;

Căn cứ Quyết định mở thủ tục phá sản số 37/2025/QĐ-MTTTPS ngày 19 tháng 12 năm 2025 đối với Công ty Cổ phần T;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị chủ nợ Công ty Cổ phần T ngày 05/8/2026.

Xét thấy:

Ngày 05/8/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội đã triệu tập và tổ chức Hội nghị chủ nợ của Công ty Cổ phần T theo quy định tại Điều 61 Luật Phục hồi, phá sản năm 2025. Ý kiến biểu quyết tại Hội nghị chủ nợ như sau:

- Bảo hiểm xã hội cơ sở B có văn bản không tham gia Hội nghị chủ nợ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.
- Thuế thành phố H biểu quyết thông qua Nghị quyết về việc đề nghị tuyên bố Công ty Cổ phần T phá sản.

Căn cứ khoản 5 Điều 61 Luật Phục hồi, phá sản năm 2025, Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ được thông qua khi có số chủ nợ đại diện cho từ 65% tổng số nợ không có bảo đảm trở lên biểu quyết tán thành. Trong vụ việc phá sản Công ty Cổ phần T, Thuế

thành phố H chiếm 94,61% tổng số nợ không có bảo đảm. Do đó, Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ được thông qua;

Căn cứ khoản 1 Điều 65 Luật Phục hồi, phá sản năm 2025, Tòa án ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ có nội dung đề nghị tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản;

Công ty Cổ phần T không có khả năng phục hồi sản xuất, kinh doanh; lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán;

Công ty Hợp danh Q đã lập xong danh sách chủ nợ, danh sách người mắc nợ, thống kê tài sản của Công ty Cổ phần T và niêm yết theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Tuyên bố phá sản đối với:

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN T**

Tên công ty bằng tiếng nước ngoài: T E J S COMPANY.

Tên viết tắt: T E.,JSC

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101xxxxxx; đăng ký lần đầu ngày 07/8/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 07/8/2017.

Địa chỉ trụ sở chính: Số D, L, phường N, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Mạnh C – Chức danh: Giám đốc.

Điều 2: Kể từ ngày 24 tháng 8 năm 2026:

1. Chấm dứt hoạt động của Công ty Cổ phần T.
2. Đình chỉ các giao dịch liên quan đến Công ty Cổ phần T.
3. Chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi đối với các khoản nợ của Công ty Cổ phần T kể từ ngày ban hành Quyết định này.
4. Chấm dứt quyền hạn của người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần T đối với ông Phan Mạnh C, sinh ngày 04/5/1975; CCCD số 001075xxxxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/12/2021; chức vụ Giám đốc.
5. Thu hồi con dấu của Công ty Cổ phần T để tiêu hủy theo quy định của pháp luật.
6. Sở Tài chính thành phố H có trách nhiệm thu hồi đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần T và xóa tên doanh nghiệp theo quy định của Luật Phục hồi, phá sản năm 2025; Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định của pháp luật có liên quan.
7. Đóng tài khoản ngân hàng số 1504201xxxxxx đứng tên Công ty Cổ phần T tại Ngân hàng N – Chi nhánh Đ, H và các tài khoản khác (nếu có). Ngân hàng có trách nhiệm chuyển số tiền còn lại từ số dư tại tài khoản của Công ty Cổ phần T vào tài khoản của Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền quản lý theo quy định của Luật Phục hồi, phá sản năm 2025.

Điều 3. Thu hồi tài sản của Công ty Cổ phần T theo báo cáo của Công ty Hợp danh Q, gồm: Số dư tiền gửi tại Ngân hàng N - CN Đ tính đến ngày 25/10/2025 là

24.379.581 đồng (*Hai mươi tư triệu, ba trăm bảy chín nghìn, năm trăm tám một đồng*) và **3.300.000 đồng** (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*) tiền mặt.

Điều 4. Tiếp tục thu hồi nợ từ những người mắc nợ của Công ty Cổ phần T theo Danh sách do Công ty Hợp danh Q lập ngày 17 tháng 6 năm 2026.

Điều 5. Phương án phân chia tài sản:

Số tài sản thu được theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quyết định này được phân chia theo thứ tự:

1. Chi phí phá sản (Điều 20) và Chi phí doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản (Điều 21) và các chi phí khác phù hợp quy định của Luật Phục hồi, phá sản năm 2025.

2. Thanh toán khoản nợ không có bảo đảm cho các chủ nợ gồm Thuế thành phố H và Bảo hiểm xã hội cơ sở B.

3. Trường hợp giá trị tài sản không đủ để thanh toán cho các đối tượng theo phương án phân chia nói trên thì từng đối tượng cùng một thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ.

4. Sau khi có Quyết định tuyên bố Công ty Cổ phần T phá sản mà phát hiện tài sản của Công ty Cổ phần T còn hoặc mới phát sinh thì Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thu hồi, xử lý và phân chia tài sản theo quy định tại Điều 46 Luật Phục hồi, phá sản năm 2025.

Điều 6: Về lệ phí nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản:

Ông Phan Mạnh C phải chịu 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) lệ phí yêu cầu mở thủ tục phá sản nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Phan Mạnh C đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017904 ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội.

Điều 7. Về giải quyết tiền tạm ứng chi phí phá sản:

Ông Phan Mạnh C đã nộp 50 triệu đồng (*Năm mươi triệu đồng*) vào tài khoản số 8660xxxxxx tại Ngân hàng B1 – Chi nhánh T1 đứng tên Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội vào ngày 27 tháng 11 năm 2025.

Số tiền trên đã được tạm ứng cho doanh nghiệp quản lý và thanh lý tài sản: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) để thực hiện đăng báo, chuyển phát, tổng đạt; chi phí doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và các chi phí khác theo quy định tại Luật Phục hồi, phá sản năm 2025 cùng các quy định pháp luật có liên quan.

Trường hợp sau khi Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội thực hiện công việc trên mà số tiền tạm ứng chi phí phá sản vẫn còn thì người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản sẽ được hoàn trả khoản tiền tạm ứng chi phí phá sản còn lại.

Điều 8. Các vấn đề phát sinh sau khi quyết định tuyên bố phá sản:

1. Nghĩa vụ về tài sản phát sinh sau khi có quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp được giải quyết theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp phát sinh tài sản của Công ty Cổ phần T sau khi quyết định tuyên bố phá sản và trước khi kết thúc việc thi hành quyết định tuyên bố phá sản thì thực hiện theo khoản 4 Điều 5 Quyết định này.

3. Các vấn đề khác phát sinh (nếu có) sau khi quyết định tuyên bố phá sản giải quyết phù hợp quy định pháp luật phá sản và quy định pháp luật liên quan.

Điều 9. Doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Chỉ định ông Phan Mạnh C, chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần T thực hiện việc kế toán của doanh nghiệp theo quy định pháp luật về kế toán.

Điều 11. Ông Phan Mạnh C không bị cấm thành lập doanh nghiệp hoặc quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã sau khi có quyết định tuyên bố Công ty Cổ phần T phá sản.

Điều 12. Quyết định tuyên bố doanh nghiệp phá sản có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 8 năm 2026.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo hợp lệ quyết định tuyên bố phá sản, Công ty Cổ phần T, các chủ nợ, Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Hà Nội, Sở Tài chính thành phố H có quyền đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội xem xét lại; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội có quyền kháng nghị quyết định này./.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 2 – H;
- THADS Khu vực 2 – H;
- Sở Tài chính TP H;
- Các chủ nợ;
- Công ty CP T;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về phục hồi, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;
- Cổng thông tin điện tử TAND;
- Công ty Hợp danh Q;
- Lưu hồ sơ phá sản.

THẨM PHÁN

TRẦN CÔNG HÁCH